

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2023

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh T1”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Ông Đỗ Hữu Vị.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2022/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tăng Thị Yên T, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Lê Công T1, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tăng Thị Yên T trình bày: Chị và anh T1 tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long

Hòa, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang vào năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 20/6/2007. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T1. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công Th, sinh ngày: xxxx và Lê Thảo M, sinh ngày: xxxx. Hiện 02 con đang sống với cha Ly hôn chị T để anh T1 nuôi 02 con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Công T1 vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Tăng Thị Yến T khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tăng Thị Yến T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Công T1 đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Lê Công T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị T chung sống với anh T1 từ năm 2007 và được UBND xã Long Hòa, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 20/6/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2022 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị T xin

ly hôn nhưng anh T1 không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, điều đó chứng tỏ anh T1 không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T giao anh T1 nuôi 02 con chung tên Lê Công Th, sinh ngày: xxxx và Lê Thảo M, sinh ngày: xxxx, chị không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T, anh T1 đều có khả năng nuôi dạy con chung. Qua xác minh hiện nay cháu Thiện, cháu My đang sống với anh T1, tại thời điểm Tòa án đến nhà xác minh thì cháu Th, cháu M vắng nhà nên không tiến hành lấy ý kiến về nguyện vọng của hai cháu khi cha mẹ ly hôn tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì hai cháu hiện có cuộc sống ổn định được anh T1 lo lắng, chăm sóc cho hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con phía anh T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi và chị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần để anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Công Th, sinh ngày: xxxx và Lê Thảo M, sinh ngày: xxxx và chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh T1 chưa yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị T, anh T1 có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị T, anh T1 có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tăng Thị Yên T.

Chị Tăng Thị Yên T được ly hôn với anh Lê Công T1.

2/ Về con chung:

Anh Lê Công T1 được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Công Th, sinh ngày: xxxx và Lê Thảo M, sinh ngày: xxxx.

Chị Tăng Thị Yến T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T1 chưa yêu cầu.

Chị Tăng Thị Yến T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Tăng Thị Yến T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0028086 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Long Hòa, TX Gò Công, tỉnh TG;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng

